

Phụ lục 01

SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH TRẺ EM BỊ XÂM HẠI

UBND PHƯỜNG NHON HƯNG

Phụ lục 01

SỐ LIỆU TÌNH HÌNH TRẺ EM BỊ XÂM HẠI

ĐƯỢC PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

(Số liệu tính từ ngày 01/1/2022 đến nay)

(Kèm theo Báo cáo số 170 /BC- UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của UBND phường Nhon Hưng)

CÁC HÌNH THỨC XÂM HẠI TRẺ EM	Số liệu trẻ em bị xâm hại năm 2022							Số liệu trẻ em bị xâm hại năm 2023							Số liệu trẻ em bị xâm hại (..... tháng đầu năm 2024)						
	Tổng số	Chia theo		Chia theo độ tuổi			KẾT QUẢ XỬ LÝ	Tổng số	Chia theo		Chia theo độ tuổi			KẾT QUẢ XỬ LÝ	Tổng số	Chia theo		Chia theo độ tuổi			KẾT QUẢ XỬ LÝ
		Nữ	Nam	Dưới 6 tuổi	Từ 6 đến dưới 13 tuổi	Từ 13 đến 16 tuổi			Nữ	Nam	Dưới 6 tuổi	Từ 6 đến dưới 13 tuổi	Từ 13 đến 16 tuổi			Nam	Nữ	Dưới 6 tuổi	Từ 6 đến dưới 13 tuổi	Từ 13 đến 16 tuổi	
1. Bạo lực trẻ em	1	0	1	0	1	0		0	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	
- Hành hạ, ngược đãi, đánh đập	0							0		0			0								
- Xúc phạm danh dự, nhân phẩm	0																				
- Hành vi cô ý khác gây tổn hại thể chất, tinh thần	1		1		1		hòa giải														
2. Bóc lột trẻ em	0	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	
- Bắt lao động trái quy định của pháp luật lao động	0																				
- Bắt trình diễn, sản xuất sản phẩm khiêu dâm	0																				
- Tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em	0																				
3. Xâm hại tình dục trẻ em	0	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	

CÁC HÌNH THỨC XÂM HẠI TRẺ EM	Số liệu trẻ em bị xâm hại năm 2022							Số liệu trẻ em bị xâm hại năm 2023							Số liệu trẻ em bị xâm hại (..... tháng đầu năm 2024)						
	Tổng số	Chia theo		Chia theo độ tuổi			KẾT QUẢ XỬ LÝ	Tổng số	Chia theo		Chia theo độ tuổi			KẾT QUẢ XỬ LÝ	Tổng số	Chia theo		Chia theo độ tuổi			KẾT QUẢ XỬ LÝ
		Nữ	Nam	Dưới 6 tuổi	Từ 6 đến dưới 13 tuổi	Từ 13 đến 16 tuổi			Nữ	Nam	Dưới 6 tuổi	Từ 6 đến dưới 13 tuổi	Từ 13 đến 16 tuổi			Nam	Nữ	Dưới 6 tuổi	Từ 6 đến dưới 13 tuổi	Từ 13 đến 16 tuổi	
- Hiếp dâm trẻ em	0																				
- Cường dâm trẻ em	0																				
- Dâm ô trẻ em	0																				
- Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác	0																				
- Sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm	0																				
4. Mua bán trẻ em	0																				
5. Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em	0																				
6. Đánh tráo trẻ em	0																				
7. Bắt cóc trẻ em	0																				
8. Chiếm đoạt trẻ em	0																				
9. Các hành vi xâm hại khác	0	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	
- Kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em	0																				
- Tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn	0													0							
- Không cung cấp hoặc che giấu, ngăn cản việc cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại																					
- Các hành vi khác																					
TỔNG SỐ	1	0	1	0	1	0		0	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	

UBND PHƯỜNG NHƠN HƯNG

Phụ lục 02

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỐI VỚI TRẺ EM

(Kèm theo Báo cáo số 170/BC- UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của UBND phường Nhơn Hưng).

TT	Nội dung	TỔNG CỘNG		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
		Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền
1	Chính sách chăm sóc sức khỏe	0	0						
1.1	Trẻ em bị xâm hại được giám định sức khỏe	0	0						
1.2	Tham gia bảo hiểm y tế cho trẻ em	268		127		97		44	
2	Chính sách trợ giúp xã hội	0	0						
2.1.	Số trẻ em được hỗ trợ khẩn cấp	0	0						
2.2	Số trẻ em được trợ cấp thường xuyên	45	41,061,000	16	12,873,000	15	14,580,000	14	13,608,000
2.3	Số cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế trẻ em được trợ cấp khẩn cấp	0	0						
2.4	Số cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế trẻ em được trợ cấp thường xuyên	0	0						
2.5	Cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc thay thế được cấp kinh phí (số cơ sở/số người)	0	0						
3	Chính sách trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn, trị liệu tâm lý	0	0						
3.1	Trẻ em bị xâm hại được hỗ trợ pháp lý/tư vấn, trị liệu tâm lý	0	0						
3.2	Trẻ em có nguy cơ bị xâm hại được hỗ trợ pháp lý/tư vấn tâm lý	0	0						
4	Trợ giúp giáo dục – đào tạo	0	0						

TT	Nội dung	TỔNG CỘNG		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
		<i>Số người</i>	<i>Số tiền</i>	<i>Số người</i>	<i>Số tiền</i>	<i>Số người</i>	<i>Số tiền</i>	<i>Số người</i>	<i>Số tiền</i>
4.1	Số trẻ em khuyết tật được hỗ trợ	45	317,124,000	16	112,644,000	15	125,280,000	14	79,200,000

UBND PHƯỜNG NHƠN HƯNG

Phụ lục số 03

HỆ THỐNG CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ TRẺ EM TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

(Kèm theo Báo cáo số 170/BC- UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của UBND phường Nhơn Hưng).

[illegible]

UBND PHƯỜNG NHƠN HƯNG

Phụ lục số 05

KINH PHÍ CHO CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT TRẺ EM, BÌNH ĐẲNG GIỚI

(Kèm theo Báo cáo số 170/BC- UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của UBND phường Nhơn Hưng)

Số TT	Danh mục nguồn kinh phí	Kinh phí bố trí				Kinh phí đã sử dụng			
		Tổng	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tổng	Năm 2022	Năm 2022	Năm 2024
I	Nguồn kinh phí để thực hiện chính sách trợ giúp thường xuyên	0				0			
1	Hỗ trợ từ ngân sách Trung ương	0				0			
2	Ngân sách địa phương								
3	Quỹ Bảo trợ trẻ em	0				0			
4	Nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân nước ngoài								
5	Nguồn khác	0				0			
II	Nội dung kinh phí	0				0			
1	Kinh phí trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội liên quan đến trẻ em								
2	Kinh phí tuyên truyền	0				0			
3	Kinh phí tập huấn về BVCSTE có HCDB	0				0			
4	Kinh phí của Quỹ Bảo trợ trẻ em	0				0			
5	Kinh phí trợ cấp nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội	0				0			
6	Kinh phí hoạt động thường xuyên, đầu tư xây dựng cơ bản và các chi khác về BVCSTE có HCDB	0				0			
7	Kinh phí thực hiện quy trình can thiệp, trợ giúp trẻ em trong trường hợp khẩn cấp	0				0			
8	Chi khác (Đơn vị có thể báo cáo theo nội dung thực tế đã chi)	0				0			
Tổng									

